

ĐIỀU LỆ

HIỆP HỘI GIÁO DỤC MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số:/QĐ-BNV ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tiếng Việt: Hiệp hội Giáo dục mầm non ngoài công lập Việt Nam.
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Vietnam Association for Non-public Preschool Education.
- Tên viết tắt: VANPPE.
- Hiệp hội có biểu tượng riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

- Hiệp hội Giáo dục Mầm non Ngoài công lập Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức, cá nhân, các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập tự nguyện thành lập nhằm mục đích gắn kết các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập để cùng nhau phát triển, cùng nhau tổ chức thực hiện các mục tiêu giáo dục mầm non, vì sự phát triển bền vững, chất lượng và hiệu quả của giáo dục mầm non nước nhà.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

- Hiệp hội có tư cách pháp nhân có dấu tài khoản riêng hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt
- Hiệp hội có trụ sở đặt tại: thành phố Hà Nội.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

- Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực giáo dục mầm non ngoài công lập ở Việt Nam.
- Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản;
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch;
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động;
4. Không vì mục đích lợi nhuận;
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn của Hiệp hội

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.
2. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội; phát triển tổ chức Hiệp hội, hội viên.
3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
4. Bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật; cung cấp dịch vụ công về thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, tập huấn theo quy định của pháp luật.
6. Tham gia ý kiến trong việc xây dựng các văn bản pháp luật có nội dung liên quan đến hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, tổ chức các hội nghị, hội thảo theo quy định của pháp luật.
7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
8. Được thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
9. Được gây quỹ của Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).
11. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hiệp hội

về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 7. Nhiệm vụ của Hiệp hội

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến kiến thức, kinh nghiệm cho hội viên, tổ chức, trao đổi, thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Tổ chức hội thi, các khóa đào tạo, bồi dưỡng và các hoạt động khác trong lĩnh vực giáo dục mầm non theo đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội và quy định của pháp luật.

5. Đại diện hội viên để phản ánh, kiến nghị, đề đạt với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan tới lĩnh vực giáo dục mầm non đạo đức nghề nghiệp gắn với trách nhiệm xã hội của các hội viên theo quy định của pháp luật.

6. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Chấp hành sự hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

7. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội, gắn kết đạo đức nghề nghiệp và nêu cao trách nhiệm phát triển giáo dục mầm non trong cộng đồng hội viên

8. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động liên quan đến lĩnh vực giáo dục mầm non có đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 của Điều lệ này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội;

b) Hội viên liên kết: Cá nhân, tổ chức Việt Nam (chưa đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức) thường xuyên phối hợp với Hiệp hội, tham gia hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non do Hiệp hội tổ chức, nếu tự nguyện xin gia nhập, chấp hành Điều lệ của Hiệp hội và đóng phí hội viên có thể trở thành hội viên liên kết của Hiệp hội;

c) Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam không đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức nhưng có đóng góp tích cực, hiệu quả cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội có thể trở thành hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức

a) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên (kể cả người có quốc tịch Việt Nam đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài) có năng lực hành vi dân sự đầy đủ hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục mầm non, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện làm hồ sơ gia nhập Hiệp hội.

b) Hội viên tổ chức: Các tổ chức, trường học, doanh nghiệp được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật của Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến giáo dục mầm non, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện làm hồ sơ gia nhập Hiệp hội. Đại diện cho hội viên tổ chức phải là công dân Việt Nam.

3. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và không được bầu cử, ứng cử và Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra của Hiệp hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Hội viên được hưởng sự hỗ trợ và giúp đỡ của Hiệp hội, bao gồm:

a) Được bảo vệ quyền lợi hợp pháp theo quy định của pháp luật;

b) Được cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết về lĩnh vực giáo dục mầm non từ các cơ quan quản lý nhà nước và quản lý ngành;

c) Được cung cấp các dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn có liên quan đến lĩnh vực giáo dục mầm non do Hiệp hội tổ chức;

d) Được tham gia bình đẳng mọi hoạt động do Hiệp hội tổ chức;

e) Được hưởng sự hỗ trợ, giúp đỡ của các tổ chức trong và ngoài nước do Hiệp hội vận động theo quy định của pháp luật.

2. Hội viên thực hiện quyền dân chủ, bình đẳng khi trao đổi, thảo luận với tổ chức và cá nhân về chủ trương, hoạt động của Hiệp hội; được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo, và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

3. Được giới thiệu hội viên mới và được cấp thẻ hội viên.

4. Được ra khỏi Hiệp hội sau khi tuân thủ đúng các thủ tục ra khỏi Hiệp hội

theo quy định của Điều lệ.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Hiệp hội. Thực hiện các quy định của Hiệp hội, nghị quyết của Đại hội, các nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

2. Tham gia sinh hoạt và các hoạt động của Hiệp hội, thực hiện tốt các nhiệm vụ được Hiệp hội phân công.

3. Đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí và các khoản khác theo quy định của Hiệp hội; tuyên truyền phát triển hội viên mới, xây dựng tổ chức Hiệp hội vững mạnh.

4. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội;

a) Không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch không xuất phát từ lợi ích Hiệp hội;

b) Khi nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch với các cơ quan ngoài Hiệp hội, hội viên phải báo cáo bằng văn bản và được Ban Thường vụ phê duyệt.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục kết nạp hội viên

a) Các đối tượng được nêu tại Điều 8 Điều lệ này, tự nguyện làm hồ sơ gia nhập Hiệp hội đều có thể trở thành hội viên của Hiệp hội.

b) Đối với hội viên tổ chức, hồ sơ gia nhập Hiệp hội gồm:

- Đơn xin gia nhập Hiệp hội;
- Tờ khai hội viên theo mẫu quy định;
- Các bản sao: Quyết định thành lập đơn vị, giấy phép hoạt động (đối với doanh nghiệp, tổ chức);
- Sơ yếu lý lịch của người đại diện có thẩm quyền;
- Đóng hội phí theo quy định của Hiệp hội.

c) Đối với hội viên cá nhân, hồ sơ gia nhập Hiệp hội gồm có:

- Đơn xin gia nhập Hiệp hội;
- Tờ khai hội viên theo mẫu quy định;
- Sơ yếu lý lịch cá nhân có xác nhận của cấp có thẩm quyền;
- Nộp hội phí theo quy định của Hiệp hội.

d) Ban Thường vụ Hiệp hội thực hiện các khảo sát, thẩm tra đơn vị; lập văn bản trình Chủ tịch Hiệp hội phê duyệt, quyết định và ký Giấy chứng nhận hội viên.

e) Ban Thường vụ Hiệp hội báo cáo Ban Chấp hành tại cuộc họp gần nhất và gửi thông báo danh sách hội viên mới cho hội viên biết.

2. Thủ tục ra khỏi Hiệp hội

a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội phải nộp đơn cho Ban Chấp hành Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội báo cáo tại kỳ họp Ban Chấp hành Hiệp hội để thông qua quyết định cho phép hội viên ra khỏi Hiệp hội. Thời gian giải quyết kể từ khi Hiệp hội nhận được đơn xin ra khỏi Hiệp hội của hội viên là 01 (một) tháng. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định chấp thuận.

b) Hội viên bị khai trừ ra khỏi Hiệp hội khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật, bị truy tố xét xử và chấp hành án hình sự;
- Thường xuyên hay cố tình vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, các quy định của Hiệp hội;
- Sử dụng các thông tin của Hiệp hội để phục vụ vào mục đích khác mà không được sự cho phép của Ban Chấp hành Hiệp hội;
- Không chấp hành nghĩa vụ mà Hiệp hội đặt ra;
- Có chứng cứ về hành vi phá hoại Hiệp hội;
- Gây rối, làm mất đoàn kết nội bộ của Hiệp hội;
- Không tuân thủ các biện pháp hòa giải đã thỏa thuận về các tranh chấp giữa các hội viên.

c) Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định cho hội viên ra khỏi Hiệp hội:

- Quyết định ghi rõ lý do ra khỏi Hiệp hội của hội viên;
- Quyết định được gửi tới từng hội viên có liên quan;
- Quyết định được gửi tới cơ quan quản lý nhà nước thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và đến các cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

Chương IV **CƠ CẤU TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI**

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội bao gồm:

1. Đại hội;
2. Ban Chấp hành;
3. Ban Thường vụ;
4. Ban Kiểm tra;
5. Các đơn vị trực thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ tổ chức ba (03) năm một lần (bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến). Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu chỉ được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Thông qua nghị quyết Đại hội;

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 03 (ba) năm, cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của cả nhiệm kỳ và kế hoạch hoạt động hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen

thường, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành họp định kỳ 01 (một) năm một lần (bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến), có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Ủy viên Ban Chấp hành không tham dự cuộc họp có lý do có thể biểu quyết lấy ý kiến bằng văn bản;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành gồm có: Chủ tịch, các phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số ủy viên. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ có trách nhiệm thay mặt Ban Chấp hành chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp Ban Chấp hành và chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành;

b) Điều hành các hoạt động giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành; báo cáo hoạt động của Ban Thường vụ tại Đại hội thường kỳ của Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội;

d) Quyết định kết nạp, cho ra khỏi Hiệp Hội, khai trừ hội viên theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật

3. Hội nghị thường kỳ của Ban Thường vụ Hiệp hội 06 (sáu) tháng họp 01 (một) lần; có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ.

4. Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

5. Ban Thường vụ cử ra Thường trực để điều hành công việc của Hiệp hội gồm Chủ tịch, phó Chủ tịch, Tổng thư ký (kiêm Chánh Văn phòng).

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng Ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 17. Các tổ chức và đơn vị trực thuộc Hiệp hội

1. Hiệp hội thành lập một số đơn vị trực thuộc để thực hiện từng lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội. Việc thành lập các đơn vị này đều phải tuân thủ theo quy định của pháp luật; các đơn vị trực thuộc tổ chức và hoạt động theo Điều lệ hoặc quy chế được Ban Thường vụ Hiệp hội phê duyệt.

2. Các đơn vị trực thuộc chịu sự quản lý trực tiếp của Ban Thường vụ Hiệp hội. Người đứng đầu đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm về hoạt động của đơn vị trước Chủ tịch Hiệp hội và Ban Thường vụ Hiệp hội.

Điều 18. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện pháp luật của Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Nhân sự dự kiến là Chủ tịch Hiệp hội phải có sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp, nếu nhân sự thuộc diện quản lý của cơ quan có thẩm quyền thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội

- a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;
- b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;
- c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;
- d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;
- đ) Là chủ tài khoản và quyết định các hoạt động thu, chi và sử dụng tài sản của Hiệp hội trong khuôn khổ quy định về thu, chi và quản lý tài sản do Ban Chấp hành thông qua;
- e) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Tổng thư ký Hiệp hội

1. Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành, là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và Ban Chấp hành Hiệp hội trong việc quản lý điều hành hoạt động hàng ngày của Hiệp hội.

- a) Chuẩn bị báo cáo cho các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, hội nghị thường niên và Đại hội;
- b) Lập các báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;
- c) Dự thảo các văn bản, quy chế của Hiệp hội trình Chủ tịch Hiệp hội và Ban Thường vụ phê duyệt;
- d) Quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội;
- đ) Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành về các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tổng thư ký điều hành hoạt động hàng ngày của Văn phòng Hiệp hội, tham gia đối nội, đối ngoại, được ký một số văn bản do Chủ tịch uỷ quyền và phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và pháp luật về việc ký các văn bản đó.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội

a) Nguồn thu của Hiệp hội

- Hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở (nếu có), trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên của Hiệp hội vi phạm Điều lệ Hiệp hội hoặc lợi dụng danh nghĩa của Hiệp hội để hoạt động trái pháp luật thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị Hiệp hội xử lý theo quy định của Điều lệ bằng các hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hiệp hội. Nếu vi phạm nghiêm trọng thì Hiệp hội đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội, Chủ tịch Hiệp hội cố tình kéo dài thời hạn Đại hội nhiệm kỳ do Điều lệ Hiệp hội quy định hoặc không chấp hành quy định về nghĩa vụ của Hiệp hội thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể trình tự, thẩm quyền, thủ tục và hình thức kỷ luật theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

1. Chỉ có Đại hội Hiệp hội Giáo dục mầm non ngoài công lập Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 2/3 (hai phần ba) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Bộ Nội vụ phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ của Hiệp hội Giáo dục mầm non ngoài công lập Việt Nam gồm 8 Chương, 26 Điều đã được Đại hội nhiệm kỳ I (2021 - 2024) của Hiệp hội thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2021 tại thành phố Hà Nội. Điều lệ này có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Giáo dục mầm non ngoài công lập Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

Phạm Công Hùng - Vụ Tổ chức phi chính phủ - 09:05 28/03/2022 - Phạm Công Hùng - Vụ Tổ chức phi chính phủ - 09:05 28/03/2022